

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án:
Các dự án bảo vệ và Phát triển rừng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 314/NQ-HĐND ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án: Các dự án bảo vệ và Phát triển rừng;

Căn cứ Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án: Các dự án bảo vệ và Phát triển rừng;

Xét Tờ trình số 1095/TTr-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án: Các dự án bảo vệ và Phát triển rừng; Báo cáo thẩm tra số 476/BC-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án: Các dự án Bảo vệ và Phát triển rừng do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý dự án với các nội dung chính như sau:

1. Điều chỉnh khoản 1, khoản 2, khoản 4, khoản 5, khoản 8 Điều 1 Nghị quyết số 314/NQ-HĐND ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh:

“1. Mục tiêu đầu tư: Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, xây dựng và phát triển diện tích rừng sản xuất góp phần hoàn thành mục tiêu chung của Dự án bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh cũng như của cả nước; nâng cấp hạ tầng phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng, tạo điều kiện thuận lợi nhằm thu hút người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia trồng rừng sản xuất góp phần nâng tỷ lệ độ che phủ rừng của tỉnh đến năm 2025 đạt 47,75%, bảo vệ môi trường sinh thái, phòng hộ đầu nguồn, chống xói mòn, hạn chế thiên tai, khôi phục rừng bền vững nhằm ứng phó với biến đổi khí

hậu; tạo việc làm, tăng thu nhập cho đồng bào sống gần rừng, liền rừng, đặc biệt là những hộ đồng bào sống ở vùng II và vùng III; đồng thời, giữ vững an ninh quốc phòng gắn với xây dựng nông thôn mới; thực hiện việc xã hội hóa nghề rừng, thu hút người dân tham gia trồng và bảo vệ rừng.

2. Quy mô đầu tư:

- Hỗ trợ trồng rừng sản xuất theo Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg: 2.911,35 ha.

- Hỗ trợ chăm sóc rừng trồng sản xuất đã trồng năm 2018, 2019 và 2020: 3.588,429 ha (trong đó: rừng đã trồng năm 2020: 1.113,705 ha; rừng đã trồng năm 2019: 772,512 ha; rừng đã trồng năm 2018: 1.702,212 ha), trồng và chăm sóc rừng trồng giai đoạn 2021 - 2024.

- Làm đường lâm sinh (đường lâm nghiệp): Tổng chiều dài 100 km.

4. Tổng mức đầu tư: 210.284.377.000 đồng (Hai trăm mười tỷ, hai trăm tám mươi bốn triệu, ba trăm bảy mươi bảy ngàn đồng)

5. Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách trung ương: 127.000.000.0000 đồng.

- Ngân sách tỉnh: 20.100.000.000 đồng.

- Nguồn vốn từ các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng tham gia trồng rừng đối ứng: 63.184.377.000 đồng (bao gồm: Đối ứng nhân công, vật tư trồng và chăm sóc rừng sản xuất).

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư, triển khai thực hiện dự án.

- Năm 2022 - 2023: Thực hiện dự án.

- Năm 2024: Thực hiện, hoàn thành dự án.

Đối với diện tích rừng sản xuất trồng năm 2022, các năm tiếp theo của chu kỳ lâm sinh đề xuất các dự án, giải pháp phù hợp. Chủ đầu tư tiến hành nghiệm thu khi kết thúc dự án, nghiệm thu bổ sung theo chu kỳ lâm sinh đảm bảo dự án đạt kết quả, hiệu quả sử dụng vốn.”.

2. Điều chỉnh khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh:

“1. Quy mô đầu tư:

- Hỗ trợ trồng rừng sản xuất theo Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg: 2.911,35 ha”.

3. Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 314/NQ-HĐND ngày 25 tháng 02 năm 2021 và Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII, Kỳ họp thứ Mười chín thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. 7/24

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, VP.



CHỦ TỊCH

Hồ Văn Niên

